

**TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN -
TNHH MỘT THÀNH VIÊN**
(Thành lập tại nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

MỤC LỤC

NỘI DUNG

TRANG

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	01 - 03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04 - 05
<i>Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán</i>	
Bảng cân đối kế toán tổng hợp ngày 31 tháng 12 năm 2022	06 - 08
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp năm 2022	09
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp năm 2022	10
Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2022	11 - 59



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên trình bày báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.

KHÁI QUÁT VỀ TỔNG CÔNG TY

Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên (sau đây viết tắt là “SATRA”) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Một thành viên do Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp. Mã số doanh nghiệp 0300100037, đăng kí lần đầu ngày 27 tháng 11 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 07 tháng 5 năm 2021.

Chủ sở hữu : Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Vốn điều lệ : 8.660.000.000.000 Đồng

Lĩnh vực hoạt động kinh doanh: Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ

Tổ chức hoạt động kinh doanh

❖ Trụ sở chính

- Địa chỉ : 275B Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP HCM
- Điện thoại : (84-028) 3837 5905
- Fax : (84-028) 3836 9327
- Mã số DN : 0300100037
- Email : satra@hcm.vnn.vn
- Website : www.satra.com.vn

- ❖ Hệ thống các Đơn vị, cơ sở kinh doanh phụ thuộc; Các Công ty con và Công ty liên kết với Tổng Công ty được trình bày tại Mục I của Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Thành viên của Hội đồng Thành viên, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty trong năm và tại ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Thành viên

- | | |
|-------------------------|------------|
| 1. Ông Nguyễn Hữu Nghĩa | Chủ tịch |
| 2. Ông Lâm Quốc Thanh | Thành viên |
| 3. Ông Dương Hùng Sơn | Thành viên |

Ban kiểm soát

- | | |
|---------------------------|----------------------------------|
| 1. Bà Hoàng Thị Kim Phụng | Trưởng ban (đến ngày 10/10/2022) |
| 2. Ông Vũ Đức Thành | Thành viên |
| 3. Ông Hồ Vũ Khánh Dư | Thành viên |

Ban Tổng Giám đốc

- | | |
|-----------------------|--|
| 1. Ông Lâm Quốc Thanh | Tổng Giám đốc |
| 2. Ông Đoàn Hoài Minh | Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 18/08/2022) |
| 3. Bà Phạm Thi Vân | Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 28/03/2022 đến nay) |
| 4. Ông Hà Ngọc Sơn | Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 29/11/2022 đến nay) |

Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty

1. Ông Lâm Quốc Thanh

Tổng Giám đốc

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán Tư vấn và Đào tạo Quốc tế IVMA thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho niên độ kế toán năm 2022 của Tổng Công ty.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH, KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho niên độ kế toán năm 2022 kết thúc cùng ngày của Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm từ trang 06 đến trang 59.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế năm 2022 được phân phối theo quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ

Hội đồng Thành viên và Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính cho đến ngày phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp này, cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập các Báo cáo tài chính tổng hợp này và cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính năm 2022 không còn sai sót trọng yếu;
- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính hợp lý và thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đảm bảo rằng, các sổ kế toán thích hợp đã được lưu giữ đầy đủ, Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty cho niên độ kế toán năm 2022 kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN TNHH MTV

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tổng Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc



Tổng Giám đốc

Lâm Quốc Thanh

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 03 năm 2023

Số: 105 /2023/BCKT-IVMA

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**KÍNH GỬI: HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho niên độ kế toán năm 2022 kèm theo của Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên, được lập ngày 22/03/2023, từ trang 06 đến trang 59 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Tại thời điểm 01/01/2022 và 31/12/2022, trên khoản mục Hàng hóa của Tổng Công ty còn tồn đọng mặt hàng Mỡ cá từ năm 2021 đang được gửi tại kho của Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Vĩnh Thành Đạt với giá trị sổ sách là 580,53 tỷ đồng. Đến thời điểm hiện tại chúng tôi chưa nhận được Biên bản kiểm kê của mặt hàng mỡ cá này, do đó chúng tôi chưa thể xác định được tính hiện hữu và số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty Thương Mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Tổng Công ty được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán khác với ý kiến chấp nhận toàn phần.

Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2023

Công ty TNHH Kiểm toán Tư vấn và Đào tạo Quốc tế IVMA



Phạm Mạnh Tiến

Tổng Giám đốc

Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số đăng ký: 1934-2023-313-1

Nguyễn Đình Cửa

Kiểm toán viên

Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số đăng ký: 3388-2021-313-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng

TT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		15.038.318.561.606	13.369.451.162.621
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	12.502.069.941.795	11.015.282.213.420
1.	Tiền	111		614.069.941.795	335.685.213.420
2.	Các khoản tương đương tiền	112		11.888.000.000.000	10.679.597.000.000
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		6.800.000.000	6.800.000.000
1.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	6.800.000.000	6.800.000.000
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		973.882.900.952	901.166.005.261
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	452.019.803.347	367.872.957.805
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	501.683.767.673	497.199.601.102
3.	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	394.411.931.986	400.629.507.570
4.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(374.232.602.054)	(364.536.061.216)
IV.	Hàng tồn kho	140	V.7	974.398.022.784	858.428.556.102
1.	Hàng tồn kho	141		975.697.719.606	860.480.745.569
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.299.696.822)	(2.052.189.467)
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		581.167.696.075	587.774.387.838
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	9.728.858.498	3.851.064.566
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		388.914.814.723	405.006.414.489
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.9	182.524.022.854	178.916.908.783
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		4.159.702.169.646	4.346.213.542.439
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		16.460.272.000	17.673.555.943
1.	Phải thu dài hạn khác	216	V.10	16.460.272.000	17.673.555.943
2.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II.	Tài sản cố định	220		1.066.783.766.131	1.070.919.402.041
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	895.805.254.884	1.006.957.890.935
-	Nguyên giá	222		1.898.262.903.880	1.909.136.493.063
-	Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.002.457.648.996)	(902.178.602.128)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.12	170.978.511.247	63.961.511.106
-	Nguyên giá	228		233.116.181.534	123.012.643.551
-	Giá trị hao mòn lũy kế	229		(62.137.670.287)	(59.051.132.445)

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN – TNHH MTV

III.	Bất động sản đầu tư	230	V.13	338.217.359.530	344.092.651.451
-	Nguyên giá	231		578.791.894.022	562.894.775.473
-	Giá trị hao mòn lũy kế	232		(240.574.534.492)	(218.802.124.022)
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	240		1.001.134.709.832	1.104.282.780.655
1.	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	V.14	3.939.276.202	114.042.814.185
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.15	997.195.433.630	990.239.966.470
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	250		1.650.078.028.934	1.687.677.376.440
1.	Đầu tư vào công ty con	251	V.16	773.697.780.000	773.697.780.000
2.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.17	806.654.684.150	806.654.684.150
3.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.18	453.541.982.554	453.541.982.554
4.	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.19	(383.816.417.770)	(346.217.070.264)
VI.	Tài sản dài hạn khác	260		87.028.033.219	121.567.775.909
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.20	74.968.843.121	112.276.855.430
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.21	12.059.190.098	9.290.920.479
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		19.198.020.731.252	17.715.664.705.060

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (Tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

TT	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C.	NỢ PHẢI TRẢ	300		2.894.460.831.690	2.446.192.351.350
I.	Nợ ngắn hạn	310		2.286.794.891.951	1.825.163.859.354
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.22	533.793.679.407	369.228.715.375
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		27.280.520.258	9.140.124.311
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.23	256.703.602.568	86.442.334.613
4.	Phải trả người lao động	314		890.401.821.529	843.747.104.123
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.24	69.254.733.850	55.757.861.505
6.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		427.461.821	474.582.709
7.	Phải trả ngắn hạn khác	319	V.25	214.039.152.089	170.362.417.853
8.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		305.571.344.740	303.070.007.276
9.	Quỹ bình ổn giá	323		(10.677.424.311)	(13.059.288.411)
II.	Nợ dài hạn	330		607.665.939.739	621.028.491.996
1.	Phải trả người bán dài hạn	331		3.000.000	3.000.000
2.	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.26	548.425.145.225	564.207.102.404
3.	Phải trả dài hạn khác	337	V.27	48.508.785.946	46.089.381.024
4.	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		10.729.008.568	10.729.008.568
D	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		16.303.559.899.562	15.269.472.353.710
I.	Vốn chủ sở hữu	410	V.28	16.303.559.899.562	15.269.472.353.710
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		8.660.000.000.000	8.660.000.000.000
2.	Vốn khác của chủ sở hữu	414		(107.909.666.382)	(107.909.666.382)
3.	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		390.459.496.813	390.459.496.813
4.	Quỹ đầu tư phát triển	418		7.354.802.713.841	6.320.715.167.989
5.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		-	-
6.	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		6.207.355.290	6.207.355.290
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		19.198.020.731.252	17.715.664.705.060

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 03 năm 2023



Trịnh Thị Vân Anh
Người lập biểu



Nguyễn Phước Thịnh
Kế toán trưởng





Lâm Quốc Thanh
Tổng Giám Đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP
Năm 2022

Đơn vị tính: Đồng

Mã số	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.29	4.031.535.990.972	4.047.649.886.348
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.30	14.034.402.968	521.271.891
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		4.017.501.588.004	4.047.128.614.457
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.31	3.559.398.497.370	3.720.872.087.919
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		458.103.090.634	326.256.526.538
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.32	4.038.317.005.022	4.429.413.156.912
7.	Chi phí tài chính	22	VI.33	42.390.146.894	111.569.095.846
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		-	10.300.270.869
8.	Chi phí bán hàng	25	VI.34	583.678.457.182	617.221.125.921
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.35	527.052.082.549	577.468.354.916
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.343.299.409.031	3.449.411.106.767
11.	Thu nhập khác	31	VI.36	134.137.845.855	121.001.476.772
12.	Chi phí khác	32		5.866.251.605	3.171.944.929
13.	Lợi nhuận khác	40		128.271.594.250	117.829.531.843
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.471.571.003.281	3.567.240.638.610
15.	Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.37	27.380.786.726	64.836.583.268
16.	Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(2.768.269.619)	(2.446.003.259)
17.	Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp	60		3.446.958.486.174	3.504.850.058.601

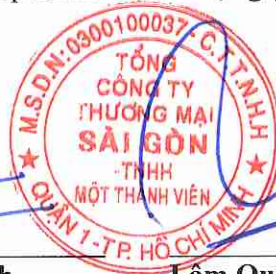
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 03 năm 2023



Trịnh Thị Vân Anh
Người lập biểu



Nguyễn Phước Thịnh
Kế toán trưởng




Lâm Quốc Thanh
Tổng Giám Đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: Đồng

TT	CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1.	Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	4.094.039.008.890	4.903.264.150.311
2.	Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(3.624.566.062.534)	(4.240.777.535.287)
3.	Tiền chi trả cho người lao động	03	(525.339.144.599)	(489.121.923.811)
4.	Tiền lãi vay đã trả	04	-	(10.300.270.869)
5.	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	(61.769.635.966)	(94.194.220.389)
6.	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	767.003.968.229	455.305.258.309
7.	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(1.019.580.801.591)	(1.012.548.281.808)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(370.212.667.571)	(488.372.823.544)
II.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(1.855.654.027)	(4.639.000.389)
2.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(174.800.000.000)	(17.000.000.000)
3.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	159.397.000.000	17.000.000.000
4.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	4.020.501.851.723	4.424.584.361.908
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	4.003.243.197.696	4.419.945.361.519
III.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1.	Tiền thu từ đi vay	33	-	331.668.810.000
2.	Tiền trả nợ gốc vay	34	-	(988.086.967.539)
3.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(2.146.074.862.394)	(2.256.393.749.720)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(2.146.074.862.394)	(2.912.811.907.259)
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	1.486.955.667.731	1.018.760.630.716
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	11.015.282.213.420	9.996.404.793.982
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(167.939.356)	116.788.722
	Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	12.502.069.941.795	11.015.282.213.420

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 03 năm 2023



Trịnh Thị Vân Anh
Người lập biểu



Nguyễn Phước Thịnh
Kế toán trưởng




Lâm Quốc Thanh
Tổng Giám đốc